TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/HS-ST

Ngày: 23-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Ông Trần Văn Hưng

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

VÕ THANH V, sinh năm: 1985 tại tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 125/20, đường số MB, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đã cư trú: Số 4/1/10, đường BS, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Số 396, ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ngọc T, sinh năm: 1942 và bà Lê Thị D, sinh năm: 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Trần Minh T, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Số 92E, khu phố M, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Trần Văn T, sinh năm: 1962;

Nơi cư trú: Số 139A1, khu phố B, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2018, lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bến Tre đang tuần tra trên đường quốc lộ 60 đến đoạn thuộc ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Võ Thanh V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 59T1-256.62 (xe của Võ Thanh H – chị ruột V) chở sau Lê Thị Ngọc N có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu V dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản phạm pháp quả tang đối với V và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trong hộp nhựa để trong giỏ xách màu đen để trong cốp xe mô tô biển số 59T1-256.62: 01 túi nylon hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1).

- Thu trong bóp da màu vàng để trong giỏ xách màu đen để trong cốp xe mô tô biển số 59T1-256.62: 01 túi nylon hàn kín ba phía, trên miệng túi có rãnh dán và sọc xanh nằm ngang, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2).

Tất cả 02 phong bì ký hiệu 1 và 2 đều có các chữ ký và ghi tên Võ Thanh V, Lê Thị Ngọc N, Trần Văn T, Trần Minh T, Nguyễn Văn T, Lê Tuấn H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 59T1-256.62.

- 01 hộp nhựa.

- 01 bóp da màu vàng.

- 01 giỏ xách màu đen.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59T1-256.62 mang tên Võ Thanh H.

Qua làm việc, Võ Thanh V khai nhận: 02 túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá của V. V có được là do: Vào khoảng 09 giờ ngày 15/5/2018, V đến khu vực đường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên tên Thái (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) 01 bịch ma túy đá với giá 700.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua, V đem bịch ma túy về nhà ở số 4/1/10, đường BS, quận T, thành phố Hồ Chí Minh lấy ra một ít cùng với Lê Thị Ngọc N sử dụng, số ma túy còn lại V bỏ vào 02 túi nylon. Sau đó, để 01 túi vào hộp nhựa và 01 túi vào bóp da bỏ vào giỏ xách của V rồi để vào cốp xe mô tô biển số 59T1-256.62 cất giấu. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 59T1-256.62 chở Lê

Thị Ngọc N về quê ở Vĩnh Long nhưng khi đến ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật như trên.

Theo Kết luận giám định số 2173/C54B ngày 17/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon hàn kín bốn phía được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) là: 0,4120 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon hàn kín ba phía, trên miệng túi có rãnh dán và sọc xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) là: 0,6635 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSTPBT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Võ Thanh V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Thanh V từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có trọng lượng (khối lượng) gói 2173/1: 0,3449 gam; gói 2173/2: 0,5585 gam đều được niêm phong có chữ ký và ghi tên Nguyễn Phước N và Nguyễn Minh T; 01 hộp nhựa, 01 cái bóp da màu vàng và 01 giỏ xách màu đen. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Võ Thanh V có lời khai vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/5/2018, bị cáo đến khu vực đường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên tên Thái (không rõ họ và địa chỉ) 01 túi ma túy đá giá 700.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy, bị cáo đem về nhà ở Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lấy ra một phần cùng Lê Thị Ngọc N sử dụng, phần còn lại bị cáo cất giấu trong cốp xe mô tô. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô chở N từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Thanh V có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/5/2018, bị cáo đến khu vực đường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mua

của một người thanh niên tên Thái (không rõ họ và địa chỉ) 01 túi ma túy đá giá 700.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy, bị cáo đem về nhà ở Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lấy ra một phần cùng Lê Thị Ngọc N sử dụng, phần còn lại bị cáo cất giấu trong cốp xe mô tô. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô chở N từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 15/5/2018, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định 02 gói thu giữ trong cóp xe mô tô do bị cáo điều khiển nghi là chất ma túy được kết luận là chất Methamphetamine, có khối lượng 1,0755 gam. Hành vi của bị cáo mua ma túy cất giấu để sử dụng theo quy định đó là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo Võ Thanh V là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, bị cáo mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo có công với đất nước, bản thân bị cáo bệnh nặng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo V về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có trọng lượng (khối lượng) gói 2173/1: 0,3449 gam; gói 2173/2: 0,5585 gam đều được niêm phong có chữ ký và ghi tên Nguyễn Phước Ninh và Nguyễn Minh Tân là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 hộp nhựa, 01 cái bóp da màu vàng, 01 giỏ xách màu đen là dụng cụ cất giấu chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 59T1-256.62 cùng giấy đăng ký xe là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Võ Thanh H, chị H không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe cho chị Hà là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Đối với đối tượng tên Thái bán ma túy cho bị cáo do không xác định được rõ họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Đối với Lê Thị Ngọc N không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Võ Thanh H khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 59T1-256.62 không biết bị cáo dùng để cất giấu ma túy trong cốp xe nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Võ Thanh V phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Võ Thanh V 01 (Một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho Võ Thanh H 01 (Một) xe mô tô biển số 59T1-256.62 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59T1-256.62 mang tên Võ Thanh H.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có trọng lượng (khối lượng) gói 2173/1: 0,3449 gam; gói 2173/2: 0,5585 gam đều được niêm phong có chữ ký và ghi tên Nguyễn Phước N và Nguyễn Minh T;

+ 01 (Một) hộp nhựa;

+ 01 (Một) cái bóp da màu vàng;

+ 01 (Một) giỏ xách màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Thanh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND nơi cư trú, thườn trú (3b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình